

Bài 3

CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MĨ NỬA SAU THẾ KỶ XVIII

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Nắm được : nguyên nhân, diễn biến, kết quả, tính chất và ý nghĩa của cuộc chiến tranh này (so sánh với các cuộc cách mạng tư sản đã học).

2. Về kĩ năng

- Phân tích sự kiện để rút ra bản chất của cuộc Chiến tranh giành độc lập và bài học lịch sử.
- Liên hệ và rút ra bài học kinh nghiệm lịch sử.

3. Về thái độ

Trên cơ sở hiểu rõ bản chất của Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, thể hiện sự đồng tình với các cuộc đấu tranh của nhân dân chống áp bức, bóc lột, giành độc lập.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

- Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản tại 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và nguyên nhân của chiến tranh.
- Diễn biến chiến tranh (những nét chính).
- Tính chất, kết quả và ý nghĩa cuộc Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.
- Sử dụng kênh hình trong SGK, sưu tầm tài liệu đọc thêm.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

Sau Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII ở châu Âu, vào nửa sau thế kỉ XVIII, cuộc Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ bùng nổ. Diễn biến, tính chất của cuộc chiến tranh là gì ?

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Việc di dân đến Bắc Mĩ và chế độ thuộc địa Anh

1. Việc xâm chiếm thuộc địa của Anh ở Bắc Mĩ

– Sử dụng lược đồ, GV giới thiệu khái quát vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, lịch sử, cư dân của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ (người In-đi-an sống lâu đời ở vùng đất này, cách đây khoảng 35 000 – 12 000 năm, sau đó là người da đen từ châu Phi bị bắt sang đây làm nô lệ). Cư dân đã biết trồng các loại ngô, khoai tây, ca cao, cà phê, thuốc lá, cao su và có đời sống văn hoá khá phong phú.

– GV nêu rõ : Trải qua nhiều cuộc chiến tranh ác liệt với Hà Lan, Pháp trong các thế kỉ XVII – XVIII, thực dân Anh đã chiếm được Bắc Mĩ, lập nên 13 thuộc địa (dựa vào lược đồ trong SGK, GV cho HS xác định lãnh thổ của các thuộc địa này).

2. Chế độ thực dân Anh ở Bắc Mĩ

– GV đặt câu hỏi : Sự thống trị về chính trị của thực dân Anh ở Bắc Mĩ thể hiện ở những mặt nào ? HS dựa vào SGK để trả lời (tổ chức cai trị, luật pháp hà khắc).

– Câu hỏi tiếp theo : Vì sao chế độ thống trị này là trở ngại cho sự phát triển tư bản chủ nghĩa ở các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ ? (HS đọc các điều luật mà thực dân Anh đặt ra để nêu những trở lực cho sự phát triển kinh tế của thuộc địa). Đồng thời, GV trình bày thêm sự khác biệt trong việc phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa ở hai miền Nam, Bắc (dựa vào SGK).

– Sự thống trị của thực dân Anh, mâu thuẫn giữa chế độ thuộc địa và sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Bắc Mĩ dẫn tới mâu thuẫn giữa nhân dân thuộc địa Bắc Mĩ (phần lớn là người Anh di cư sang và đã dần hình thành một dân tộc riêng) với chế độ thực dân Anh, làm bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh (trong các thế kỷ XVII – XVIII, có khoảng 250 cuộc khởi nghĩa của nô lệ da đen, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa năm 1712 ở Niu Oóc).

Mục II – Cuộc Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mĩ

1. Nguyên cớ và khởi đầu chiến tranh

– Về nguyên nhân, GV nhắc lại sự thống trị của thực dân Anh nêu trên là nguyên nhân sâu xa, còn sự kiện "chè Bô-xton" cuối năm 1773 là duyên cớ trực tiếp làm bùng nổ cuộc chiến tranh giành độc lập (tháng 10 – 1773, ba chiếc tàu chở chè của Công ty Đông Á của Anh cập cảng Bô-xton, thủ phủ bang Ma-xa-chu-xét, nhân dân ở đây cải trang thành người In-di-an, tấn công 3 chiếc tàu, ném 343 thùng chè trị giá 100 000 bảng Anh xuống biển. Thực dân Anh ra lệnh đóng cảng Bô-xton, làm ngưng trệ mọi hoạt động thương mại, nạn thất nghiệp tràn lan. Tháng 4 – 1774, chính quyền Anh ban bố 5 đạo luật đàn áp, gây nên phong trào đấu tranh mạnh mẽ chống thực dân Anh).

– Về diễn biến cuộc chiến tranh, GV hướng dẫn HS đọc và trình bày theo SGK. Cần giới thiệu đôi nét về G. Oa-sinh-tơn : Gioóc-giơ Oa-sinh-tơn (1732 – 1799), sinh trưởng trong một gia đình chủ nô giàu có ở bang Viéc-gi-ni-a. Trước chiến tranh, ông từng là sĩ quan (thiếu tá), thành viên Hội đồng dân biểu Viéc-gi-ni-a, tích cực chống chính sách hạn chế sự phát triển kinh tế ở thuộc địa của Anh.

Từ đầu cuộc chiến tranh giành độc lập, G. Oa-sinh-tơn được Đại hội lục địa lần thứ hai bầu làm Tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang của nghĩa quân (10 – 5 – 1775). Ông được trao nhiều quyền hạn lớn, có uy tín trong nhân dân. Năm 1789, G. Oa-sinh-tơn được bầu làm Tổng thống đầu tiên của Hoa Kì (được tái cử năm 1792).

2. Tuyên ngôn Độc lập và việc thành lập Hợp chúng quốc Mĩ

– GV cho một HS đọc đoạn trích trong *Tuyên ngôn Độc lập* ngày 4 – 7 – 1776 và hướng dẫn các em tìm hiểu nội dung của Tuyên ngôn :

- + Nêu "chủ quyền thuộc về nhân dân" ; đây là nguyên tắc mà lần đầu tiên được đưa vào văn kiện chính thức của nhà nước tư sản.
- + Khẳng định quyền của mỗi người (nhấn mạnh quyền được sống, được hưởng tự do và mưu cầu hạnh phúc).
- + Hạn chế của Tuyên ngôn : khẳng định quyền lực của tư sản, không xoá bỏ chế độ nô lệ, duy trì sự bóc lột công nhân làm thuê.
- Về Hiến pháp 1787, dựa vào SGK, GV hướng dẫn HS nắm các nội dung :
- + Tổ chức bộ máy chính quyền.
- + Sự phân chia các quyền : hành pháp (Tổng thống), lập pháp (Quốc hội), tư pháp (Toà án tối cao).
- + Hạn chế của Hiến pháp : về cơ bản, Hiến pháp phục vụ quyền lợi của giai cấp nào ?

Mục III – Tính chất và ý nghĩa lịch sử

GV hướng dẫn HS nêu những điểm giống và khác nhau giữa Cách mạng Hà Lan, Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ :

- + Giống Cách mạng Hà Lan ở mục đích đấu tranh là giải phóng dân tộc, khác với Cách mạng tư sản Anh là được tiến hành dưới hình thức một cuộc nội chiến, còn nhân dân các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ đấu tranh chống chế độ thuộc địa.
- + Nhìn chung, các cuộc đấu tranh này đều bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất phong kiến với lực lượng sản xuất mới tư bản chủ nghĩa.
- + Hình thức tiến hành tuy có khác nhau, song về thực chất đều là cách mạng tư sản vì nhằm mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- + Về ý nghĩa của cuộc Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ, GV giới thiệu HS đọc đoạn trích của Hồ Chí Minh : "... Mĩ tuy rằng cách mệnh thành công..." (trong SGK).

3. Sơ kết bài học

GV hướng dẫn HS nhắc lại một số kiến thức chủ yếu của bài (nguyên nhân nổ ra chiến tranh, một số sự kiện chính của diễn biến chiến tranh, rồi kết luận : cuộc Chiến tranh giành độc lập của nhân dân 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ là một cuộc cách mạng tư sản).

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Nhấn mạnh sự áp bức thuộc địa, việc ngăn cản sự phát triển của chủ nghĩa tư bản...

Câu 2. GV hướng dẫn HS lập bảng gồm hai cột : cột 1 - niên đại, cột 2 - sự kiện chủ yếu.

Câu 3. Làm rõ các ý : giải phóng khỏi ách thống trị thuộc địa và mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Vì sao Mĩ làm cách mạng ?

"Thổ sản Mĩ rất giàu, đồng, sắt, than, bông, trâu, bò,... vật gì cũng nhiều. Anh thì tham, muốn hốt hết về cho mình cả, cho nên đặt ra ba phép như sau :

1. Có bao nhiêu thổ sản, Mĩ phải cung cấp cho Anh hết, không được bán cho các nước khác.

2. Dân Mĩ không được lập ra các lò máy và hội buôn bán.

3. Các nước không được vào buôn bán với Mĩ, chỉ Anh được buôn bán mà thôi.

Vì ba điều ấy, lại thêm thuế quá nặng nề, làm cho kinh tế Mĩ rất khốn đốn, nên từ năm 1770, dân Mĩ tức mình "tẩy chay" Anh.

Phong triều ấy kết quả ra thế nào ?

Phong triều "tẩy chay" giắc dai đến 5 năm. Anh đem lính qua dẹp, và bắt những người cầm đầu làm tội. Mỗi lần bắt một người cầm đầu, thì dân càng tức giận thêm. Đến năm 1775, khi lính Anh bắt mấy người cầm đầu nữa, dân kéo nhau ra cứu, lại bị lính Anh giết chết 9 người. Việc này như lửa rơi vào thuốc súng, dân tức quá thì nổ, sống chết cũng quyết đuổi được Chính phủ Anh mới thôi.

Cách một năm sau, đến ngày 4 – 7 – 1776 thì cách mạng được và Mĩ tuyên bố độc lập và nước Mĩ thành ra nước Cộng hoà...

Mĩ tuy rằng cách mạng thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai.

Ấy là vì cách mạng Mĩ là cách mạng tư bản, mà cách mạng tư bản chưa phải là cách mạng đến nơi".

(Trích : "Đường cách mạng" trong Hồ Chí Minh – Toàn tập,
NXB Chính trị Quốc gia, H., 1996, Tập II, tr.269 – 270)